

Số: 25 /2017/NQ-HĐND

Long An, ngày 14 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định tỷ lệ phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Long An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ vào Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Sau khi xem xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 13/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tỷ lệ phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất Quy định tỷ lệ phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

1. Đối với nước thải sinh hoạt

a) Đối với đơn vị có hệ thống xử lý và cung cấp nước tập trung thực hiện cung cấp nước sinh hoạt cho các tổ chức và cá nhân sử dụng nước sạch được để lại 10% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch trang trải chi phí cho hoạt động thu phí, phần còn lại 90% để lại ngân sách huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An (riêng các đơn vị cung cấp nước sạch thuộc tỉnh quản lý phát sinh trên địa bàn huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An (gọi chung là cấp huyện) để lại ngân sách cấp huyện) sử dụng cho việc bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải.

b) Đối với nước thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự khai thác sử dụng được để lại 25% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trang trải chi phí cho hoạt động thu phí. Phần còn lại 75% để lại ngân sách cấp xã sử dụng

cho việc bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải.

2. Đối với nước thải công nghiệp

Đề lại 25% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí (điều tra, thống kê, rà soát, phân loại, cập nhật, quản lý đối tượng chịu phí); trang trải chi phí đo đạc, đánh giá, lấy mẫu, phân tích mẫu nước thải phục vụ cho việc thẩm định tờ khai phí, quản lý phí; kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với nước thải công nghiệp. Phần còn lại 75% để lại ngân sách tỉnh sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh để sử dụng cho việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải; tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải.

Về tỷ lệ kinh phí bổ sung cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo số thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp mỗi năm trên cơ sở đề xuất của Liên sở Tài nguyên và Môi trường - Tài chính.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khoá IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá IX;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Phòng Công báo - VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Rạng